

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Chí Thúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 70/2018/TLST-VDS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc **yêu cầu tuyên bố một người mất tích** theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 170/2019/QĐST-VDS ngày 03 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Lê Thị U, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Người bị yêu cầu:*** Ông Phạm Văn N, sinh năm: sinh năm: 1976.

Nơi cư trú cuối cùng: Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05 tháng 11 năm 2018 và lời trình bày của người yêu cầu bà Lê Thị U tại phiên họp thì:

Bà và ông Phạm Văn N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà và ông N chung sống với nhau tại địa chỉ: **Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng**. Quá trình chung sống bà và ông N có hai người con chung tên Phạm Văn T, sinh năm: 1996 và Phạm Thị Kỳ D, sinh năm: 1999. Từ năm 2011 thì ông N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không không có tin tức gì. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông **Phạm Văn N, sinh năm: 1976. Nơi cư trú cuối cùng: Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng mất tích** để bà làm thủ tục xin ly hôn với ông N.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên họp:

Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung đơn yêu cầu của bà U, tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu đề nghị Thẩm phán giải quyết chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Bà Lê Thị U và ông Phạm Văn N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà U và ông N chung sống với nhau tại địa chỉ: **Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng**. Quá trình chung sống bà U và ông N có hai người con chung tên Phạm Văn T, sinh năm: 1996 và Phạm Thị Kỳ D, sinh năm: 1999. Từ năm 2011 thì ông N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì. Hiện bà U cũng không biết ông N làm gì, ở đâu, không có tin tức xác thực về ông N.

[2] Theo xác nhận của địa phương thì ông N đã vắng mặt tại địa phương từ năm 2011 cho đến nay, xét thấy thời gian ông N bỏ địa phương đi đã hơn 02 năm và trong thời gian giải quyết việc dân sự Tòa án cũng có ban hành Quyết định số 1519/2018/QĐ-TA ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Phạm Văn N, Quyết định này cũng đã được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng và phát sóng trên Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp và đã hết thời hạn thông báo mà vẫn không có tin tức xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết.

[3] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ chấp nhận.

[4] Vì vậy, bà Lê Thị U yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn N mất tích là có căn cứ chấp nhận.

[5] **Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Lê Thị U phải chịu.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 372 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị U về việc yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn N, sinh năm 1976 đã mất tích.

2. Tuyên bố: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1976. Nơi cư trú cuối cùng: Số C đường S, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị U phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm bà U đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004719 ngày 13/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà U đã nộp xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Người yêu cầu;
- UBND phường B, TPST;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Huỳnh Thị Bích Tuyên

